BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 1051 /QĐ-ĐHSPHN2 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2)

Tên chương trình:

Tiếng Việt: GIÁO DỤC TIỂU HỌC (Liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học)

Tiếng Anh: PRIMARY EDUCATION

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Giáo dục Tiểu học **Mã số:** 7140202

Tên gọi văn bằng: Cử nhân Giáo dục Tiểu học

Loại hình đào tạo: Vừa làm vừa học

Thời gian đào tạo: 2 năm

Vị trí việc làm:

- Giáo viên, tổng phụ trách Đội, cán bộ quản lí ở các trường tiểu học công lập và dân lập; các trường tư thục, trường song ngữ, trường quốc tế;
- Trợ giảng, giáo viên dạy nghề, cán bộ quản lí ở khoa tiểu học của các trường sư phạm; phụ trách chuyên môn ở phòng và sở giáo dục.

Khả năng học tập nâng cao trình độ:

- Có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học về giáo dục tiểu học và các lĩnh vực khác có liên quan.
- Có thể tiếp tục học sau đại học các chuyên ngành: Giáo dục học (tiểu học), Quản lí giáo dục, Lí luận và lịch sử giáo dục và một số chuyên ngành gần khác.

Thời điểm điều chỉnh CTĐT: năm 2020

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Giúp người học nâng chuẩn từ trình độ đào tạo cao đẳng lên trình độ đại học. Đào tạo cử nhân Sư phạm Giáo dục Tiểu học có phẩm chất đạo đức tốt; Có năng lực nghề nghiệp vững vàng để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục và các nhiệm vụ khác của người giáo viên tiểu học; tham gia công tác quản lí chuyên môn tại các tổ chức, cơ sở giáo dục hoặc các cơ quan quản lí giáo dục.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Mã mục tiêu	Mô tả
M1	Có phẩm chất chính trị và ý thức công dân, Có ý thức rèn luyện nâng cao đạo đức và phong cách nhà giáo;
M2	Nắm vững các nội dung dạy học và giáo dục học sinh ở cấp Tiểu học;
M3	Có khả năng tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ hiệu quả học sinh phát triển phẩm chất và năng lực qua các hoạt động giáo dục ở cấp tiểu học;
M4	Có khả năng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân và hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn, nghiệp vụ;
M5	Có khả năng sử dụng Ngoại ngữ, Công nghệ thông tin trong các hoạt động nghệ nghiệp;
M6	Có khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học giáo dục trong bối cảnh trường tiểu học;
M7	Có khả năng quản lí, điều hành các hoạt động chuyên môn tại trường tiểu học;
M8	Có khả năng tư vấn về các vấn đề liên quan đến công tác dạy học và giáo dục học sinh tiểu học;

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Nội dung chuẩn đầu ra

Mã CĐR	Mô tả
C1	Tuân thủ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thể hiện được thế giới quan và phương pháp luận khoa học trước các vấn đề kinh tế - chính trị - xã hội nảy sinh trong môi trường nghề nghiệp và thực tiễn cuộc sống.
C2	Thể hiện ý thức tự học, tự rèn luyện và phấn đấu nâng cao phẩm chất nhà giáo và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
C3	Khai thác hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin và thiết bị công nghệ trong hoạt động chuyên môn.
C4	Đạt trình độ năng lực ngoại ngữ tương đương Bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
C5	Tự rèn luyện và phát triển thể chất thông qua tập luyện một số môn thể dục thể thao.
C6	Vận dụng hiệu quả tri thức cơ bản về tâm lý học, giáo dục học, tri thức chuyên sâu về tâm lý học tiểu học, giáo dục học tiểu học để thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên tiểu học.
C7	Vận dụng được các tri thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và

Mã CĐR	Mô tả
	nghệ thuật để thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên tiểu học.
C8	Xây dựng được kế hoạch học tập, bồi dưỡng phù hợp để phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
C9	Xây dựng và điều chỉnh linh hoạt kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học, phù hợp với điều kiện thực tiễn phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.
C10	Vận dụng được các phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.
C11	Vận dụng thành thạo các phương pháp, hình thức, công cụ kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.
C12	Tư vấn, hỗ trợ hiệu quả cho đối tượng học sinh tiểu học thông qua hoạt động dạy học và giáo dục; Tư vấn được cho phụ huynh và quản lý nhà trường về các vấn đề liên quan đến dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.
C13	Đề xuất và thực hiện được các biện pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ trong trường tiểu học.
C14	Phát triển được mối quan hệ hợp tác với đồng nghiệp, phụ huynh và các bên liên quan khác để nâng cao hiệu quả dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.
C15	Thực hiện được các nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn dạy học và giáo dục học sinh ở trường tiểu học.

2.2. Ma trận Chuẩn đầu ra - Mục tiêu

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu cụ thể							
	M1	M2	M3	M4	M5	M6	M7	M8
C1	X			X		X	X	
C2	X						X	
C3				X	X	X		
C4				X	X	X		
C5	X	X	X	X	X	X	X	X
C6			X			X		X
C7		X	X			X		
C8		X		X			X	
C9		X	X				X	
C10		X	X				X	
C11						X	X	X

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu cụ thể							
	M1	M2	M3	M4	M5	M6	M7	M8
C12	X	X						X
C13	X		X					X
C14			X	X			X	X
C15					X	X		

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

TT	Các khối kiến thức	Số tín chỉ
I	**Giáo dục đại cương**	
II	**Giáo dục chuyên ngành**	**60**
	II.1. Cơ sở ngành/nhóm ngành	**8**
	II.2. Chuyên ngành	**15**
	- Bắt buộc	
	- Tự chọn	
	II.3. Nghiệp vụ sư phạm	**33**
	- Bắt buộc	26
	- Tự chọn	7
	II.4. Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế	**4**
	TỔNG	**60**

4. Đối tượng tuyển sinh

- Là công dân Việt Nam;
- Có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng đúng chuyên ngành;
- Bằng tốt nghiệp cao đẳng do các cơ sở đào tạo trong nước cấp; Bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và xã hội;
- Đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Trường ĐHSP Hà Nội 2.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

- Chương trình đào tạo được tổ chức và quản lý theo tín chỉ;
- Nhà trường tổ chức đào tạo theo khoá học, năm và đợt học;
- Người học được kéo dài thời gian đào tạo không quá 4,0 năm học kể cả thời gian nghỉ học tạm thời;
- Căn cứ vào khối lượng và nội dung kiến thức quy định cho chương trình đào tạo, phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch giảng dạy từng năm và kế hoạch TTSP, thi học phần thay thế KLTN; khoa Giáo dục tiểu học căn cứ vào kế hoạch của phòng Đào tạo

phân công giảng viên lên lớp theo từng đợt, kỳ, năm và chịu trách nhiệm về tiến độ thực hiện quy định của khóa đào tạo.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Người học được Nhà trường xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

a)Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

b) Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của Chương trình đào tạo;

c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Đã hoàn thành việc đóng học phí.

6. Cách thức đánh giá

6.1. Chiến lược đánh giá

Hoạt động đánh giá được thiết kế theo tiếp cận năng lực, kết hợp hợp lý giữa đánh giá kết quả học tập, đánh giá vì học tập và đánh giá như học tập, nhằm:

- Phản ánh chính xác, công bằng, minh bạch năng lực của người học theo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra, qua đó xác thực hiệu quả của chương trình đào tạo.

- Hỗ trợ và thúc đẩy cải thiện việc học tập của người học, cải tiến phương pháp giảng dạy của giảng viên và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

6.2. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập tuân thủ Quy định đào tạo hiện hành của Trường ĐHSP Hà Nội 2. Cụ thể:

6.2.1. Đánh giá học phần

Kết quả học tập học phần được đánh giá qua các hình thức phù hợp để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần, được thể hiện bởi một điểm tổng hợp đánh giá học phần. Điểm tổng hợp đánh giá học phần được tính dựa trên các điểm thành phần. Các hình thức đánh giá và trọng số mỗi điểm thành phần thể hiện rõ trong đề cương chi tiết của học phần. Thang 10 điểm được sử dụng cho tất cả các hình thức đánh giá kết quả học tập trong học phần.

6.2.2. Đánh giá sau từng học kì

Kết quả học tập được đánh giá sau từng học kì qua các chỉ tiêu sau:

1. Khối lượng học tập đăng ký: tính bằng số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng kí học vào đầu mỗi học kì đã được Nhà trường chấp nhận.

2. Điểm trung bình chung học kì: là điểm trung bình có trọng số của các học phần mà sinh viên đăng kí học trong học kì đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

3. Khối lượng kiến thức tích lũy: tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần đã được đánh giá tính từ đầu khóa học.

4. Điểm trung bình chung tích lũy: là điểm trung bình chung của các học phần mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm xét.

7. Nội dung chương trình

7.1. Khung chương trình

	Học phần	Mã số	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				
				Lên lớp			Thực hành Thực tập, thực tế	Tự học, Tự nghiên cứu
				Lý thuyết	Bài tập	Xê-mi-na, thảo luận		
I.	**Khối kiến thức chuyên nghiệp**		**23**					
I.1.	**Khối kiến thức của nhóm ngành**		**8**					
1.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	**VGT201**	**2**	15		30		45
2.	Văn học dân gian Việt Nam	**VGT202**	**2**	15		30		45
3.	Văn học thiếu nhi	**VGT203**	**2**	15		30		45
4.	Số học	**VGT205**	**2**	15	30			45
I. 2.	**Khối kiến thức chuyên ngành**		**15**					
5.	Tiếng Việt 1	**VGT206**	**3**	30	30			75
6.	Tiếng Việt 2	**VGT207**	**2**	15	30			45
7.	Toán học 1	**VGT208**	**2**	15	30			45
8.	Toán học 2	**VGT209**	**3**	30	30			75
9.	Cơ sở khoa học tự nhiên và xã hội	**VGT210**	**3**	30	30			75
10.	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	**VGT212**	**2**	15			30	45
II	**Khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm**		**28**					
Bắt buộc			**26**					
11.	Tâm lí – Giáo dục học tiểu học	**VGT302**	**2**	15		30		45
12.	PPDH Tiếng Việt ở tiểu học	**VGT303**	**3**	30			30	75
13.	PPDH Toán ở tiểu học	**VGT304**	**3**	30			30	75
14.	PPDH các môn tự nhiên và xã hội ở tiểu học 1	**VGT305**	**2**	15			30	45
15.	PPDH các môn tự nhiên và xã hội ở tiểu học 2	**VGT306**	**2**	15			30	45

	Học phần	Mã số	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				
				Lên lớp			Thực hành Thực tập, thực tế	Tự học, Tự nghiên cứu
				Lý thuyết	Bài tập	Xê-mi-na, thảo luận		
16.	Đạo đức và phương pháp dạy học Đạo đức ở tiểu học	**VGT307**	**2**	15			30	45
17.	Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học	**VGT309**	**2**	15			30	45
18.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục tiểu học	**VGT311**	**2**	15			30	45
19.	Phương pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu tiếng Việt - Văn học	**VGT312**	**2**	15			30	45
20.	Phương pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán học	**VGT313**	**2**	15			30	45
21.	Thực tập sư phạm	VGT314	4				30	
Chuyên đề tự chọn 1 (chọn 1 trong 5)			**02**					
22	Phương pháp tổ chức hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh tiểu học	VGT315	2	15			30	45
	Âm nhạc và phương pháp giáo dục âm nhạc cho học sinh tiểu học	VGT316	2	15	30			45
	Mĩ thuật và phương pháp giáo dục mĩ thuật cho học sinh tiểu học	VGT317	2	15	30			45
	Dạy học tích hợp ở tiểu học	VGT319	2	15	30			45
	Phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học	VGT320	2	15	30			45
Chuyên đề tự chọn 2 (chọn 1 trong 3)			3					
23-24	Tổ chức hoạt động trải nghiệm toán học ở tiểu học		**3**	30			30	75
	Dạy đọc hiểu văn bản cho học sinh tiểu học		**3**	30			30	75

	Học phần	Mã số	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				
				Lên lớp			Thực hành Thực tập, thực tế	Tự học, Tự nghiên cứu
				Lý thuyết	Bài tập	Xê-mi-na, thảo luận		
	Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học		**3**	30			30	75
Chuyên đề tự chọn 3 (chọn 1 trong 3)			**2**					
25	Dạy học Toán ở Tiểu học theo định hướng giáo dục STEM		**2**	15			30	45
	Dạy tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học		**2**	15			30	45
	Tổ chức dạy học khoa học ở tiểu học theo định hướng giáo dục STEM		**2**	15			30	45
III.	**Khoá luận tốt nghiệp hoặc các môn chuyên ngành thay thế**						**4 tín chỉ**	
III.1.	**Khoá luận tốt nghiệp**	VGT401	**04**			**120**		60
III.2.	**Môn chuyên ngành thay thế (chọn 2 trong 6)**		**02**					
26-27	Phát triển kĩ năng dạy học Tiếng Việt 1	VGT402	2	15	30			45
	Phát triển kĩ năng dạy học Tiếng Việt 2	VGT403	2	15	30			45
	Phát triển kỹ năng dạy học toán ở tiểu học	VGT404	2	15	30			45
	Phương pháp dạy học giải toán ở tiểu học	VGT405	2	15	30			45
	Cơ sở và PPDH khoa học tự nhiên - xã hội ở tiểu học	VGT406	2	15	30			45
	Kĩ năng sống và phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học	VGT407	2	15	30			45
TỔNG SỐ TÍN CHỈ							**60 tín chỉ**	

7.2. Ma trận Học phần - Chuẩn đầu ra [1]

Học phần	*Chuẩn đầu ra*														
	C1	*C2*	*C3*	*C4*	*C5*	*C6*	*C7*	*C8*	*C9*	*C10*	*C11*	*C12*	*C13*	*C14*	*C15*
VGT201	U	T					T		I	I		I	I		
VGT202	U	T					T					I			
VGT203		T					T								
VGT205		T					T			I	I				I
VGT206		T					T			I	I				I
VGT207		T					T			I	I				I
VGT208		T					T			I	I				I
VGT209		T					T			I	I				I
VGT210		T					T			I	I		I		I
VGT212	U	T				U	U	T	I	I	T	I	I		I
VGT302		T				U	U	T	T	T	I	I		I	I
VGT303		T				T		I	I	I	I	I	I		I
VGT304		T				U	U	I	T	T	T				
VGT305		T				U	U	I	T	T	T				
VGT306		T				U	U	I	T	T	T				
VGT307		T				U	U	I	T	T	T				
VGT309		T				U	U	I	T	T	T				
VGT311		T	I			U	U		T	T	T			I	
VGT312		T	T			U	U	I	I	I				I	I
VGT313		T				U	U	U	I	T	T	I			
VGT314		T				U	U	U	I	T	T	I			
VGT315	U	T				T	T	I	T	T	T	T		T	
VGT316		T			U	U	U	I	T	T	T				
VGT317		T				U	U		T	T	T		I		
VGT319		T				U	U		T	T	T		I		
VGT320	U	T				U	U			T				I	
Tự chọn 2 (1)		T				U	U		T	T	T		I		
Tự chọn 2 (2)	U	T	U			U	U		I	T	I	I	I		
Tự chọn 2 (3)		T				U	U			T		I	I		
Tự chọn 3 (1)		T			I	U	U			T		I	I		I
Tự chọn 3 (2)		T				U	U	I	T	T		I	I	I	I
Tự chọn 3 (3)		T				U	U			T		I	I		
VGT401		T				U	U	I	T	T		I	I	I	I
VGT402		T	U			U	U	I	I	I					T

[1] + "I" - mức Giới thiệu (Introduce): Môn học có giới thiệu (ngắn gọn) cho sinh viên nội dung liên quan đến chuẩn đầu ra CTĐT C_k, không có chuẩn đầu ra nào của môn học lên quan đến chuẩn đầu ra C_k;
+ "T"- mức Giảng dạy (Teach): Môn học có giảng dạy cho sinh viên nội dung mới liên quan đến chuẩn đầu ra CTĐT C_k, có chuẩn đầu ra của môn học lên quan đến chuẩn đầu ra C_k;
+ "U"- mức Sử dụng (Utilize): Môn học coi như sinh viên đã có kiến thức nhất định liên quan đến chuẩn đầu ra CTĐT C_k và sẽ sử dụng kiến thức này để đạt được chuẩn đầu ra khác, không có chuẩn đầu ra của môn học lên quan đến chuẩn đầu ra C_k.

Học phần	Chuẩn đầu ra														
	C1	*C2*	*C3*	*C4*	*C5*	*C6*	*C7*	*C8*	*C9*	*C10*	*C11*	*C12*	*C13*	*C14*	*C15*
VGT403		T				U	U	T	I	T		I			
VGT404		T				U	U	T	I	T		I			
VGT405		T				U	U		I	T		I			
VGT406		T				U	U		I	T		I			
VGT407		T				U	U		I	T		I	I		

8. Mô tả tóm tắt các học phần

8.1. Cơ sở văn hóa Việt Nam

- Môn học trang bị cho SV hệ thống kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam (các khái niệm; chức năng của văn hóa; loại hình văn hóa gốc nông nghiệp Việt Nam; văn hóa giao tiếp của người Việt Nam; quá trình giao lưu văn hóa và kinh nghiệm lịch sử của cha ông trong giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; thời cơ và thách thức mới trong phát triển văn hóa Việt Nam hiện nay...). Từ đó, SV trong vai trò của GV phổ thông sau này biết vận dụng những kiến thức về văn hóa Việt Nam để tổ chức dạy học tích hợp, nhằm giáo dục cho học sinh về phẩm chất đạo đức, lối sống, nhân cách; đặc biệt là giáo dục phép ứng xử văn hóa trong nhà trường và xã hội. Mỗi SV trong vai trò GV phổ thông còn trở thành người chiến sĩ trên mặt trận bảo tồn và phát huy những di sản văn hóa của dân tộc.

- Môn học có quan hệ trực tiếp với nhiều môn học ở PT thuộc lĩnh vực Khoa học Xã hội, Đạo đức- Công dân, Ngôn ngữ và văn học nhằm giáo dục cho học sinh PT phẩm chất và những năng lực thiết yếu trong cuộc sống.

- Môn học có quan hệ mật thiết với những môn học thuộc khối kiến thức đại cương và kiến thức cơ sở ngành, giúp người học biết trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống, thêm hiểu, thêm yêu con người và Tổ quốc Việt Nam. Từ đó, hình thành thái độ ứng xử văn hoá trong cuộc sống với tinh thần xây dựng nền văn hoá Việt Nam "tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc".

8.2. Văn học dân gian Việt Nam

- Là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, gồm 02 tín chỉ với các nội dung chính: giới thiệu những kiến thức lí luận cơ bản về văn học dân gian (khái niệm, đặc trưng, hệ thống thể loại, vai trò...); Làm rõ các phương diện nổi bật của các thể loại văn học dân gian Việt Nam (khái niệm, phân loại, đặc trưng, nội dung, nghệ thuật); tác phẩm văn học dân gian...

- Từ những kiến thức cơ bản về văn học dân gian Việt Nam, giúp sinh viên biết cách tự học, tự nghiên cứu, có thể vận dụng, tìm hiểu văn học dân gian một cách khoa học thông qua các giờ thảo luận, bài tập; biết tổ chức các hoạt động dạy học và trải nghiệm văn học dân gian ở trường Tiểu học.

8.3. Văn học thiếu nhi

- Là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, gồm 02 tín chỉ với các nội dung chính:

+ Giới thiệu những kiến thức cơ bản về văn học thiếu nhi (khái niệm, đặc trưng, vai trò…).

+ Khái quát quá trình hình thành và phát triển của văn học thiếu nhi Việt Nam qua các chặng đường lịch sử. Đồng thời, giới thiệu các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học thiếu nhi Việt Nam như Võ Quảng, Tô Hoài, Phạm Hổ, Trần Đăng Khoa...

+ Giới thiệu khái quát về tình hình sáng tác văn học cho thiếu nhi trên thế giới, giúp sinh viên tiếp cận với một số tác giả nổi tiếng như R.Tagore, H.Andersen, La Fontaine, H.Malot và các tác phẩm văn học tiêu biểu dành cho thiếu nhi.

- Từ những kiến thức cơ bản về văn học thiếu nhi Việt Nam và thế giới, giúp sinh viên biết cách tự học, tự nghiên cứu, có thể vận dụng, tìm hiểu văn học thiếu nhi một cách khoa học thông qua các giờ thảo luận, bài tập; biết tổ chức các hoạt động dạy học và trải nghiệm văn học thiếu nhi ở trường Tiểu học.

8.4. Số học

** Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về :*

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng học môn học Các tập hợp số

- Trên cơ sở sinh viên đã được trang bị những kiến thức các môn toán cơ sở, vận dụng vào tổ chức dạy học, thực hành giảng dạy môn toán ở trường tiểu học.

* Có quan hệ chặt chẽ với các môn học : Toán học 1 , Toán học 2, Phương pháp dạy học toán ở tiểu học, Các tập hợp số, Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán.

8.5. Tiếng Việt 1

Môn học gồm các phần sau:

Dẫn luận ngôn ngữ học: kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và ngôn ngữ học, bản chất và chức năng của ngôn ngữ.

Ngữ âm học tiếng Việt hiện đại: đại cương về ngữ âm và ngữ âm học, các đơn vị ngữ âm, âm tiết tiếng Việt, hệ thống âm vị tiếng Việt, một số vấn đề liên quan đến ngữ âm học trong nhà trường. (Để học tốt, dạy tốt Học vần, Luyện từ và câu (từ láy), Chính tả (cách đánh dấu thanh), phát âm đúng, hay trong Tập đọc, Kể chuyện- PPDHTV)

Từ vựng - ngữ nghĩa học hiện đại: khái quát về từ vựng ngữ nghĩa học, từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt, một số vấn đề có liên quan đến từ vựng ngữ nghĩa học trong nhà trường (Để học tốt PPDHTV, Luyện từ và câu).

8.6. Tiếng Việt 2

Môn học gồm 2 chương chính:

- Chương 1. Ngữ pháp tiếng Việt: Chương này cung cấp những kiến thức cơ bản về từ loại tiếng Việt, các loại câu của tiếng Việt và một số kiến thức giản yếu về ngữ pháp văn bản.

- Chương 2: Phong cách học tiếng Việt: Chương này nghiên cứu một số khái niệm của phong cách học, một số biện pháp tu từ và một số biện pháp tu từ hay sử dụng trong SGK Tiếng Việt tiểu học.

- Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về từ loại, về câu, các cách liên kết câu để tạo thành đoạn văn, các biện pháp tu từ. Đây là những kiến thức sẽ được sử dụng để dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học, cụ thể là các phân môn như: Luyện từ và câu, Chính tả, Tập Làm văn.

- Tiếng Việt 2 là môn học tiếp nối của Tiếng Việt 1.

Đây là môn học có quan hệ chặt chẽ với các môn chuyên ngành như: Tiếng Việt 1, Phương pháp dạy học Tiếng Việt.

8.7. Toán học 1

- Tập trung vào vấn đề: Tập hợp, quan hệ, ánh xạ, mệnh đề, hàm mệnh đề, công thức, suy luận và chứng minh
- Có mối quan hệ trực tiếp, gián tiếp với những nội dung kiến thức, kĩ năng nào trong chương trình giáo dục phổ thông môn: Nội dung số học ở Tiểu học
- Tiếp nối các chương trình đào tạo trước thế nào: Kế thừa

8.8. Toán học 2

- Tập trung vào vấn đề:

+ Trình bày sơ lược về phương pháp tiên đề; đường, mặt, khối trong không gian E;

+ Trình bày sơ lược về biến cố ngẫu nhiên và xác suất.

- Có mối quan hệ trực tiếp, gián tiếp với những nội dung kiến thức, kĩ năng nào trong chương trình giáo dục phổ thông môn: Nội dung số học ở Tiểu học

- Tiếp nối các chương trình đào tạo trước thế nào: Kế thừa

- Có quan hệ chặt chẽ với những môn học (đại cương/cơ sở ngành/ chuyên ngành/nghiệp vụ nào…) trong chương trình: Số học

8.9. Cơ sở khoa học tự nhiên và xã hội

- Môn học giới thiệu một số kiến thức cơ bản về sinh học, vật lí, hóa học, địa lí, lịch sử, xã hội học.

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng cần thiết để dạy học các môn Cuộc sống quanh ta, Tìm hiểu tự nhiên, Tìm hiểu xã hội ở tiểu học.

- Môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở bắt buộc, có quan hệ mật thiết với các môn học về phương pháp dạy học khoa học tự nhiên và phương pháp dạy học khoa học xã hội ở tiểu học (thuộc kiến thức nghiệp vụ) trong chương trình đào tạo giáo viên tiểu học.

8.10. Phát triển chương trình giáo dục tiểu học

- Môn học tập trung vào hướng dẫn sinh viên nghiên cứu một số vấn đề lí luận về phát triển chương trình giáo dục tiểu học, đồng thời giúp sinh viên ứng dụng những hiểu biết, kiến thức thu được từ nghiên cứu lí luận vào thực hành phát triển chương trình giáo dục tiểu học.

- Môn học có mối quan hệ trực tiếp tới tất cả các thành tố của quá trình giáo dục tiểu học, bao gồm: mục tiêu giáo dục tiểu học, nội dung giáo dục tiểu học, phương pháp giáo dục học sinh tiểu học, hình thức giáo dục học sinh tiểu học, phương tiện giáo dục học sinh tiểu học, đánh giá sự phát triển của học sinh tiểu học.

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học:

Giáo dục học tiểu học

Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học

Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học

Phương pháp dạy học khoa học tự nhiên cho học sinh tiểu học

Phương pháp dạy học khoa học xã hội cho học sinh tiểu học

Phương pháp giáo dục âm nhạc cho học sinh tiểu học

Phương pháp giáo dục Mĩ thuật cho học sinh tiểu học

Phương pháp tổ chức hoạt động thể dục – thể thao cho học sinh tiểu học

8.11. Tâm lí – Giáo dục học tiểu học

Học phần tập trung vào các vấn đề: Lí luận chung về sự phát triển tâm lí trẻ em và vận dụng một số lí thuyết tâm lí vào dạy học ở tiểu học; Đặc điểm tâm lí lứa tuổi tiểu học, một số vấn đề về tâm lý học dạy học; Lý luận dạy học và lý luận giáo dục ở trường tiểu học. Học phần có quan hệ chặt chẽ với các học phần trong chương trình đào tạo như: Phương pháp dạy học bộ môn.

8.12. PPDH Tiếng Việt ở tiểu học

- Môn học bao gồm những kiến thức lý luận chung về PPDH Tiếng Việt ở tiểu học và phương pháp dạy học các phân môn Tiếng Việt tiểu học. Học phần trang bị kiến thức phương pháp dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.

- Môn học nhằm phát triển năng lực dạy học một số phân môn Tiếng Việt ở tiểu học.

8.13. PPDH Toán ở tiểu học

* Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về :

- Phương pháp dạy học toán là khoa học ;
- Định hướng quá trình dạy học môn toán ở Tiểu học ;
- Các phương pháp dạy học toán và sự đổi mới ở Tiểu học ;
- Dạy học một số tình huống điển hình trong môn Toán ở Tiểu học ;
- Lập kế hoạch dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Toán ở Tiểu học ;
- Dạy học các tập hợp số (Số tự nhiên, phân số, số thập phân) ;
- Dạy học các yếu tố đại số ;

- Dạy học Đại lượng và Đo lường ;

- Dạy học các yếu tố thống kê, mô tả ;

- Dạy học các yếu tố hình học ;

- Dạy học giải toán ở tiểu học.

- Cơ sở lí luận của việc giải toán;

- Một số phương pháp giải toán ở tiểu học;

- Các bài toán số học ở tiểu học;

- Các bài toán hình học ở tiểu học.

* Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng, cách thức tổ chức giảng dạy môn toán ở trường tiểu học.

* Trên cơ sở sinh viên đã được trang bị những kiến thức các môn toán cơ sở, vận dụng vào tổ chức dạy học, thực hành giảng dạy môn toán ở trường tiểu học.

* Có quan hệ chặt chẽ với các môn học : Toán học 1, Toán học 2, Số học.

8.14. PPDH các môn tự nhiên và xã hội ở tiểu học 1

- Môn học tập trung vào hướng dẫn sinh viên nghiên cứu một số vấn đề lí luận mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, phương pháp, hình thức dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội cho học sinh tiểu học; đồng thời giúp sinh viên biết cách thiết kế các hoạt động dạy học trong môn học Tự nhiên và xã hội, Khoa học ở tiểu học.

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học:

+ Cơ sở khoa học tự nhiên và cơ sở khoa học xã hội

+ Phương pháp dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội ở tiểu học 2

8.15. PPDH các môn tự nhiên và xã hội ở tiểu học 2

- Môn học tập trung vào hướng dẫn sinh viên nghiên cứu một số vấn đề lí luận mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, phương pháp, hình thức dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội cho học sinh tiểu học; đồng thời giúp sinh viên biết cách thiết kế các hoạt động dạy học trong môn học Tự nhiên và xã hội, Lịch sử và Địa lý ở tiểu học.

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học:

+Cơ sở khoa học tự nhiên và cơ sở khoa học xã hội

+ Phương pháp dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội ở tiểu học 1

8.16. Đạo đức và phương pháp dạy học Đạo đức ở tiểu học

- Môn học giới thiệu một số kiến thức cơ bản về đạo đức, mục tiêu, chương trình, phương pháp giáo dục, hình thức, phương tiện, kiểm tra đánh giá trong dạy học môn Đạo đức cho học sinh tiểu học.

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng cần thiết để thực hiện hoạt động dạy học môn Đạo đức ở trường tiểu học.

8.17. Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học

- Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về chương trình hoạt động trải nghiệm ở tiểu học; hướng dẫn sinh viên thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học: tổ chức hoạt động dước cờ, hoạt động Câu lạc bộ, hoạt động sinh hoạt lớp, tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề…

- Môn học có mối quan hệ trực tiếp tới Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học.

8.18. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục tiểu học

- Nội dung trọng tâm của môn học bao gồm: vai trò của việc UDCNTT trong dạy học ngày nay. Giới thiệu một số phầm mềm chuyên dụng trong dạy học và ứng dụng các phầm mềm này trong xây dựng bài giảng điện tử ở tiểu học.

- Môn học này là sự nối tiếp các môn học về lí luận giáo dục tiểu học, lí luận dạy học các môn học ở tiểu học, giúp hình thành cho sinh viên kiến thức và kĩ năng thiết kế và tổ chức dạy học dựa vào công nghệ thông tin.

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học:

+ Tin học

+ Giáo dục học tiểu học

+ Phương pháp dạy học các môn học ở tiểu học

8.19. Phương pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu tiếng Việt - Văn học

Môn học nghiên cứu vấn đề bồi dưỡng học sinh có năng khiếu Văn- Tiếng Việt:

- Tầm quan trọng của vấn đề bồi dưỡng học sinh năng khiếu tiếng Việt.

- Phát hiện học sinh giỏi và học sinh có năng khiếu Văn – Tiếng Việt

- Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tiếng Việt

Để phát hiện, bồi dưỡng được những học sinh có năng khiếu Văn- Tiếng Việt ngay từ cấp tiểu học.

8.20. Phương pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán học

* Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về:

- Cơ sở lí luận chung về việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán học;

- Một số dạng toán điển hình trong bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán học.

* Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng, phương pháp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán ở trường tiểu học.

* Trên cơ sở sinh viên đã được trang bị những kiến thức các môn toán cơ sở, phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học, vận dụng vào bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán ở trường tiểu học.

* Có quan hệ chặt chẽ với các môn học: Toán học 1, Toán học 2, Số học, Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học.

8.21. Thực tập sư phạm

8.22. Phương pháp tổ chức hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh tiểu học

Phương pháp tổ chức hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh tiểu học là môn học được biên soạn theo chương trình đào tạo cho sinh viên chuyên ngành giáo dục tiểu học. Mạch kiến thức và kỹ năng trong chương trình môn học là sự kế thừa, bổ sung và phát triển từ chương trình trước đó, nội dung chương trình môn học bao gồm:

- Phần 1: Lí thuyết (gồm 9 chương), cuối mỗi chương đều có câu hỏi ôn tập và thảo luận chương nhằm định hướng cho người học sau khi kết thúc một chương.

- Phần 2: Thực hành (phương pháp dạy học GDTC cho học sinh tiểu học, thực hành giáo án dạy học thể dục, phương pháp tổ chức hoạt động GDTC và tổ chức kiểm tra, đánh giá và xếp loại trình độ thể lực cho học sinh tiểu học) sẽ trang bị cho sinh viên đầy đủ kỹ năng thực hành bài tập thể chất và các môn thể thao tự chọn trong chương trình GDTC tiểu học, giúp sinh viên tự tin vững vàng điều khiển và tổ chức giờ học GDTC.

8.22. Âm nhạc và phương pháp giáo dục âm nhạc cho học sinh tiểu học

- Trang bị kiến thức lý thuyết Âm nhạc cơ bản. Những khái niệm và hiểu biết về các phương tiện diễn tả âm nhạc như cao độ, trường độ, nhịp, quãng, điệu thức, giọng, hợp âm xác định giọng … Từ đó ứng dụng vào ca hát, tập đọc nhạc từ lớp 1 đến lớp 5.

- Trang bị kiến thức về phương pháp dạy học âm nhạc cho tiểu học, các nguyên tắc dạy học bộ môn, cách sử dụng phương pháp dạy học âm nhạc để tổ chức các tiết học và hoạt động âm nhạc ngoại khóa cũng như thực hành xây dựng giáo án tiết học âm nhạc.

- Môn học có liên quan chặt chẽ với những môn: Âm nhạc, Đàn phím điện tử, Lựa chọn và sử dụng tác phẩm âm nhạc trong giáo dục tiểu học.

8.22. Mĩ thuật và phương pháp giáo dục mĩ thuật cho học sinh tiểu học

- Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về mĩ thuật căn bản, sinh viên có được các phương pháp thực hành một số loại hình mĩ thuật trong chương trình mĩ thuật phổ thông, cung cấp các kiến thức về lý luận giáo dục học bộ môn mĩ thuật, tâm lí tạo hình của lứa tuổi học sinh tiểu học. Sinh viên có được các kiến thức và kĩ năng dạy học mĩ thuật, được thực hành sư phạm để có thể tổ chức được các hoạt động dạy học mĩ thuật cho học sinh tiểu học.

- Môn học có quan hệ trực tiếp với chương trình giáo dục mĩ thuật cho học sinh tiểu học.

- Môn học có sự gắn kết chặt chẽ với môn Mĩ thuật trong chương trình đào tạo sinh viên sư phạm tiểu học.

8.22. Dạy học tích hợp ở tiểu học

- Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dạy học tích hợp ở tiểu học, trong đó bao gồm: những khái niệm có liên quan tới dạy học tích hợp, xu thế dạy học tích hợp trên thế giới, các dạng thức tích hợp ở tiểu học, cách thiết kế bài học tích hợp, cách thức tổ chức dạy học tích hợp.

- Môn học có mối quan hệ trực tiếp tới tất cả các thành tố của quá trình giáo dục tiểu học, bao gồm: mục tiêu giáo dục tiểu học, nội dung giáo dục tiểu học, phương pháp giáo dục học sinh tiểu học, hình thức giáo dục học sinh tiểu học, phương tiện giáo dục học sinh tiểu học, đánh giá sự phát triển của học sinh tiểu học.

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học:

+ Giáo dục học tiểu học
+ Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học
+ Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học
+ Phương pháp dạy học khoa học tự nhiên cho học sinh tiểu học
+ Phương pháp dạy học khoa học xã hội cho học sinh tiểu học
+ Phương pháp giáo dục âm nhạc cho học sinh tiểu học
+ Phương pháp giáo dục Mĩ thuật cho học sinh tiểu học
+ Phương pháp tổ chức hoạt động thể dục – thể thao cho học sinh tiểu học
+ Phát triển chương trình giáo dục tiểu học

8.22. Phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học

- Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực ở tiểu học: khái niệm, vai trò, đặc trưng; cách thực hiện một số phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực. Từ đó hướng dẫn sinh viên vận dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực để thiết kế và tổ chức dạy học các môn học ở tiểu học

- Môn học có mối quan hệ trực tiếp tới các môn học ở tiểu học

8.23-24.Tổ chức hoạt động trải nghiệm toán học ở tiểu học

- Học phần này trang bị cho SV những hiểu biết về dạy-học trải nghiệm và việc tổ chức hoạt động trải nghiệm toán học ở tiểu học theo từng mạch kiến thức trong chương trình.

8.23-24.Dạy đọc hiểu văn bản cho học sinh tiểu học

- Môn học tập trung vào việc trang bị cho SV những kiến thức có tính hệ thống về đọc hiểu văn bản ở Tiểu hoc (bao gồm văn bản văn học và văn bản thông tin).

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học chuyên ngành Tiếng Việt và PPDH Tiếng Việt.

- Môn học có mối quan hệ trực tiếp với môn Tiếng Việt ở TH (theo chương trình GDPT 2018). Đó là những kiến thức liên quan đến kĩ năng đọc (một trong 3 trục kĩ năng xuyên xuốt chương trình Tiếng Việt ở TH).

8.23-24.Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học

- Môn học giới thiệu một số kiến thức cơ bản về kĩ năng sống và giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học: khái niệm, phân loại, ý nghĩa của kĩ năng sống; tầm quan trọng, mục tiêu ; nguyên tắc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học; những kĩ năng sống cơ bản của học sinh tiểu học; phương pháp; hình thức giáo dục kĩ năng sống; cách thiết kế và tổ chức giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học.

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng cần thiết để giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học

8.25. Dạy học Toán ở Tiểu học theo định hướng giáo dục STEM

- Học phần này trang bị cho SV những hiểu biết về giáo dục STEM và việc dạy học môn toán ở tiểu học theo định hướng này (theo các chủ đề)

8.25. Dạy tạo lập văn bản cho học sinh tiểu học

- Môn học tập trung vào việc trang bị cho SV những kiến thức có tính hệ thống về tạo lập văn bản ở Tiểu hoc (bao gồm văn bản văn học và văn bản thông tin).

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học chuyên ngành Tiếng Việt 1,2 và PPDH Tiếng Việt.

- Môn học có mối quan hệ trực tiếp với môn Tiếng Việt ở TH (theo chương trình GDPT 2018). Đó là những kiến thức liên quan đến kĩ năng viết (một trong 3 trục kĩ năng xuyên xuốt chương trình Tiếng Việt ở TH)

8.25. Tổ chức dạy học khoa học ở tiểu học theo định hướng giáo dục STEM

- Môn học tập trung vào hướng dẫn sinh viên nghiên cứu một số vấn đề lí luận về việc giáo dục STEM, tổ chức hoạt động khoa học cho học sinh tiểu học theo định hướng giáo dục STEM; đồng thời giúp sinh viên biết cách thiết kế các hoạt động dạy học trong môn học Khoa học ở tiểu học theo định hướng giáo dục STEM.

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học:

Cơ sở khoa học tự nhiên và cơ sở khoa học xã hội

Phương pháp dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội ở tiểu học 2

8.26-27.Phát triển kĩ năng dạy học Tiếng Việt 1

- Môn học trang bị một số kiến thức tiếng Việt và PPDH Tiếng Việt liên quan tới phương pháp dạy học ba phân môn Tiếng Việt tiểu học: Chính tả, Kể chuyện, Tập làm văn.

- Học phần phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, năng lực sáng tạo, năng lực dạy học kiến thức tiếng Việt.

8.26-27.Phát triển kĩ năng dạy học Tiếng Việt 2

- Môn học trang bị một số kiến thức tiếng Việt và PPDH Tiếng Việt liên quan tới phương pháp dạy học hai phân môn Tiếng Việt tiểu học: Tập đọc, Luyện từ và câu.

- Học phần phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, năng lực tiếp nhận văn bản.

8.26-27.Phát triển kĩ năng dạy học toán ở tiểu học

** Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về :*

- Phương pháp dạy học toán là khoa học ;
- Định hướng quá trình dạy học môn toán ở Tiểu học ;
- Các phương pháp dạy học toán và sự đổi mới ở Tiểu học ;
- Dạy học một số tình huống điển hình trong môn Toán ở Tiểu học ;
- Lập kế hoạch dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Toán ở Tiểu học ;
- Dạy học các tập hợp số (Số tự nhiên, phân số, số thập phân) ;
- Dạy học các yếu tố đại số ;
- Dạy học Đại lượng và Đo lường ;
- Dạy học các yếu tố thống kê, mô tả ;
- Dạy học các yếu tố hình học ;
- Dạy học giải toán ở tiểu học.

* Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng, cách thức tổ chức giảng dạy môn toán ở trường tiểu học.

* Trên cơ sở sinh viên đã được trang bị những kiến thức các môn toán cơ sở, vận dụng vào tổ chức dạy học, thực hành giảng dạy môn toán ở trường tiểu học.

* Có quan hệ chặt chẽ với các môn học: Toán học 1, Toán học 2, Số học, Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học.

8.26-27.Phương pháp dạy học giải toán ở tiểu học

** Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về :*

- Cơ sở lí luận của việc giải toán ;
- Một số phương pháp giải toán ở tiểu học ;
- Các bài toán số học ở tiểu học ;
- Các bài toán hình học ở tiểu học.

* Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng, cách thức tổ chức giảng dạy các dạng toán ở trường tiểu học.

* Trên cơ sở sinh viên đã được trang bị những kiến thức các môn toán cơ sở, phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học 1, vận dụng vào tổ chức dạy học, thực hành giảng dạy giải toán ở trường tiểu học.

* Có quan hệ chặt chẽ với các môn học: Toán học 1, Toán học 2, Số học, Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học.

8.26-27.Cơ sở và PPDH khoa học tự nhiên - xã hội ở tiểu học

Môn học tập trung vào hướng dẫn sinh viên nghiên cứu một số vấn đề lí luận về cơ sở và phương pháp dạy học các môn tự nhiên và xã hội ở tiểu học: một số kiến thức về cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội, mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, phương pháp, hình thức dạy học các môn tự nhiên và xã hội cho học sinh tiểu học; đồng thời giúp sinh viên biết cách thiết kế các hoạt động dạy học trong môn học Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Lịch sử và địa lý.

- Môn học có mối quan hệ trực tiếp tới môn Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Lịch sử và địa lý ở tiểu học.

- Môn học có quan hệ chặt chẽ với những môn học:

+ Cơ sở khoa học tự nhiên và cơ sở khoa học xã hội

+ Phương pháp dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội ở tiểu học 1

+ Phương pháp dạy học các môn về Tự nhiên và xã hội ở tiểu học 2

8.26-27.Kĩ năng sống và phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học

- Môn học giới thiệu một số kiến thức cơ bản về đạo đức, giá trị sống, kĩ năng sống, mục tiêu, chương trình, phương pháp giáo dục, hình thức, phương tiện, kiểm tra đánh giá trong giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học.

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức, kĩ năng cần thiết để thực hiện hoạt động giáo dục lối sống ở trường tiểu học.

- Môn học nằm trong khối kiến thức nghiệp vụ bắt buộc.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

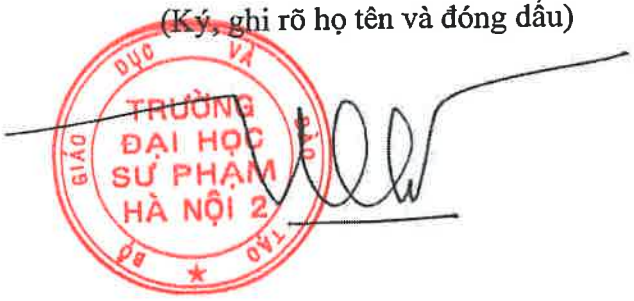

Nguyễn Quang Huy